



留置導尿管的居家照護

Cách chăm sóc bệnh nhân có cài đặt niệu quản tại nhà

越南



1. 目的：

Mục đích:

加強清潔外陰部及消毒導尿管，減少異味，增加舒適感、預防感染。

Tăng cường vệ sinh phía ngoài bộ phận sinh dục và khử trùng ống dẫn nước tiểu, giảm bớt mùi hôi, tăng cảm giác dễ chịu, phòng ngừa nhiễm trùng.

2. 每日執行1-2次尿管護理（以清水確實清洗會陰部或尿道口）。

Hàng ngày thực hiện hộ lý ống dẫn nước tiểu từ 1 đến 2 lần (lấy nước sạch rửa bộ phận âm mộ hoặc lỗ niệu đạo).

3. 觀察尿液之量、顏色、氣味及沉澱物。

Quan sát lượng, màu sắc và mùi của nước tiểu và chất cặn bã trong nước tiểu.

4. 每日至少柔捏尿管一次，避免折到或壓到，以保持暢通。

Hàng ngày ít nhất phải một lần vê nhẹ ống niệu đạo, tránh bị gập hoặc bị đè lên, để giữ cho lưu thông.

5. 解便後應立即予會陰沖洗。

Sau khi đi vệ sinh xong phải lập tức rửa bộ phận sinh dục.

6. 尿袋高度要低於膀胱位置（但不可置放於地面上），每日至少要倒尿三次，並紀錄尿量。

Độ cao của dây buộc tiểu phải ở dưới vị trí bóng đái (nhưng không được để ở dưới đất), hàng ngày ít nhất phải đổ nước tiểu 3 lần, và ghi chép lại lượng nước tiểu.



Bệnh viện Lin Shin

số điện thoại : 04-2258-6688



Uzh Bệnh viện Lin Shin

số điện thoại : 04-2338-8766

7. 尿袋開口須隨時關閉，勿受污染。

Miệng túi tiểu cần phải luôn được đóng lại, tránh bị ô nhiễm.

8. 每日更換膠布及固定位置，以減少皮膚刺激。

Hàng ngày thay băng dính và cố định vị trí, để giảm kích thích da.

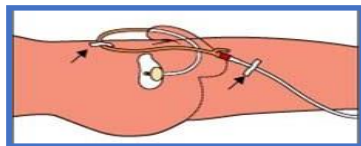
9. 無特殊水分限制者，應每日給水2500cc-3000cc，每日尿量至少需維持1500 cc。

Người không đặc biệt hạn chế lượng nước, hàng ngày nên cho uống từ 2500cc-3000cc, lượng nước tiểu hàng ngày ít nhất nên duy trì ở 1500 cc.

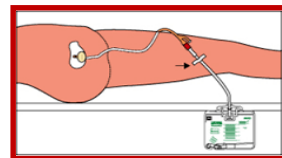
10. 更換尿管膠布的固定位置，以井字固定法，男性固定於小腹，女性固定在大腿內側。

Thay ống dẫn nước tiểu lấy băng dính cố định vị trí, cách cố định theo hình dấu thập, nam giới cố định ở bụng, nữ giới cố định ở phía trong đùi.

nam giới



nữ giới



11. 可予蔓越莓汁或果汁，以降低泌尿道感染機會。

Có thể cho uống thêm nước ô mai hoặc nước hoa quả, để giảm tối đa nguy cơ truyền nhiễm do bí tiểu.

12. 如有發燒，尿量少於500cc /日、血尿、滲尿、或尿管脫出、分泌物或小便有臭味、沈澱物增加等情形，請儘快與醫護人員聯絡。

Nếu bị sốt, kèm theo hiện tượng như lượng nước tiểu ít hơn 500 cc/ ngày, tiểu ra máu, đái thắm, hoặc ống dẫn tiểu tụt ra khỏi, chất cặn bã hoặc đi tiểu có mùi hôi, tăng chất lắng đọng, xin nhanh chóng liên lạc với nhân viên y tá.

Vấn đề

1. 每日執行1-2次尿管護理？

hàng ngày thực hiện của người quản lý chăm sóc nước tiểu 1-2?

2. 尿袋可置放於地面上？

có thể túi nước tiểu được đặt trên mặt đất?

3. 尿袋開口應隨時保持關閉，避免受汙染？

nước tiểu túi hở nên được giữ kín tại bất kỳ thời điểm nào để tránh ô

資料來源：

1. 居家外勞照顧技巧指導手冊，台灣長期照護專業協會 95 年 11 月出版
2. 臺北市外籍看護照顧手冊，臺北市勞動力重建運用處 106年4月 二版

